TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 494/2025/QĐST-HNGĐ	***B**, ngày 09 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ H

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thành **T**

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Tuyết H1;
2. Ông Phan Thành P.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2016 của UBTVQH.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 181/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Trần Thị Quỳnh N, sinh năm 1988;
Bị đơn: Ông Võ Thành S, sinh năm 1986;
Cùng địa chỉ: Số 81/10 BH, Phường M, Quận S1, Thành phố H; cùng địa chỉ liên lạc: Căn hộ C6-5.08 Chung cư 35 HHL, phường A, quận B, Thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể N sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Trần Thị Quỳnh N và ông Võ Thành S thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 35/KH, quyển 01/2011 ngày 08/3/2011 do UBND Phường M, Quận S, Thành phố H cấp không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

2.2. Về con chung: Bà Nguyễn Trần Thị Quỳnh N và ông Võ Thành S cùng xác nhận có 01 con chung là Võ Ngọc Hải B, sinh ngày 27/8/2012. Đôi bên thỏa thuận:

giao cho bà Nguyễn Trần Thị Quỳnh N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Võ Ngọc Hải B. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Trần Thị Quỳnh N không yêu cầu ông Võ Thành S cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Võ Thành S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Trần Thị Quỳnh N và ông Võ Thành S cùng xác nhận không yêu cầu giải quyết.

2.4. Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Bà Nguyễn Trần Thị Quỳnh N và ông Võ Thành S cùng xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết.

2.5. Về án phí: Bà Nguyễn Trần Thị Quỳnh N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm Nng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0076661 ngày 05/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố phố H. Bà N đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Q.B;
- Chi cục THADS Q.B;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS; VP (N1).

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên và đóng dấu)
Nguyễn Thành T